

Số: 235/BC-BVL  
V/v: Báo cáo hoạt động CTCL  
Quý 3/2019

Tiền Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Sở Y tế Tiền Giang.

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUÍ 3 NĂM 2019**  
**PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC QUÍ 4 NĂM 2019**

**I- THỐNG KÊ SỐ LIỆU:**

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện Quý 3/2019	Cộng 9 tháng 2019	% so KH	Thực hiện Quý 3/2018
Tổ giường bệnh	GB	60	60	60	100,0	60
Tổ người điều trị nội trú	Người	1.872	499	1.834	97,9	1.320
Tổ lần khám bệnh	Lần	10.000	2.407	6.597	66,0	6.398
Tổ ngày điều trị nội trú	Ngày	18.720	5.112	14.986	80,0	14.966
Ngày đt bình quân 1 Bn	Ngày	10	10	10	10,0	11
Ngày sd giường / tháng	Ngày	26	85	28	107,7	27
CSSDGBệnh	Ti lệ	80	92,61	88,26	110,3	88
Số bn nghi lao thử đàm	Người	14.345	4.408	12.694	88,5	12.370
IM(+) p.hiện có thu dung điều trị	Người	1.252	317	942	75,2	942
M(-) LNP có thu dung điều trị	Người	677	174	551	81,4	566
LP M(+) tái trị khác	Người	126	29	70	55,6	00
Tổ lao phát hiện có điều trị	Người	1.789	523	1.605	89,7	1.508
Tổ bn điều trị lành 93%	Người	1.662	488	1.476	95,9	1.422
LPM(+) âm hoá 93%	Người	1.164	302	897	96,3	851
Tổng số tiêu bản đàm XN	T.bản	24.478	10.201	29.118	119,0	28.647
Xquang tại Bệnh viện lao	Người		1.574	4.365		4.178
Tỷ lệ phát hiện BN lao trẻ em	TE	18	03	10	55,6	00
Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao phổi mới	Người	19	01	03	15,8	00
Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao tái trị	Người	43	11	25	58,1	00

**II- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUÍ II NĂM 2019 :**

- Số người nghi lao thử đàm đạt: 88,5 % so với cùng kỳ tăng 2,6 %
- IM(+) p.hiện có thu dung điều trị đạt : 75,2 % tương đương so với cùng kỳ
- M(-), LNP p.hiện có thu dung điều trị đạt : 81,4%, so với cùng kỳ giảm 2,6%
- LP M(+) tái trị khác đạt: 55,6%
- Tổng số lao p.hiện có thu dung điều trị đạt : 89,7% so với cùng kỳ tăng 6,4%

- Tổng số bệnh nhân điều trị lành : 95,9%
- Tổng số bệnh nhân điều trị âm hóa : 96,3%
- Tổng số tiêu bản xét nghiệm đàm: 119,0 % so với cùng kỳ tăng 1,6 %
- Tổng số lao trẻ em thu nhận: 55,6%,
- Tổng số phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao phổi mới: 15,8%
- Tổng số phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao phổi tái trị: 58,1%

#### **Nhân định chung :**

- ❖ Thuận lợi :
  - Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp
  - Cán bộ làm lao nhiệt tình công tác, và làm lao lâu năm trong ngành.
- ❖ Khó khăn:

#### **Tuyến tỉnh:**

Biên chế còn thiếu do không thu được người, công tác chỉ đạo tuyến thiếu nhân lực nên chỉ duy trì được công tác kiểm tra giám sát tuyến huyện, xã 1 lần / quý

Truyền thông giáo dục sức khoẻ về bệnh lao cho cộng đồng chưa sâu rộng qua báo, đài và các hình thức khác vì kinh phí còn hạn chế.

#### **Tuyến huyện:**

- Biên chế cán bộ tuyến huyện hầu hết chưa đào tạo chuyên khoa.
- Nhân viên quản lý lao tuyến xã thường xuyên thay đổi hay kiêm nhiệm nhiều
- Truyền thông giáo dục sức khoẻ về bệnh lao cho cộng đồng chưa thường xuyên và chưa sâu rộng do kinh phí còn hạn chế.

### **III-ĐỀ XUẤT (nếu có)**

#### **Kế hoạch hoạt động quý IV/2019**

- Khám và xét nghiệm đàm cho ít nhất 0,8 % dân số trong toàn tỉnh
- ❖ **Chỉ tiêu thử đàm phát hiện : 3.586**
  - Phát hiện lao phổi AFB (+) mới đạt 15 bệnh nhân / 100.000 dân.
- ❖ **Chỉ tiêu phát hiện M(+)** mới: 266
  - Điều trị khỏi trên 93% số bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới bằng phương pháp “DOST” tại tuyến cơ sở.
- ❖ **Chỉ tiêu điều trị lành bệnh 93%**
  - Kiểm tra giám sát:
    - ❖ Tỉnh kiểm tra huyện: 1 lần/ 1 huyện / 1 quý.
    - ❖ Huyện kiểm tra xã: 1 lần/ 1 xã / 1 quý.
  - Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học “ Phát hiện chủ động nhóm người tiếp xúc nguồn lây tại cộng đồng ”.
  - Tỉnh giao ban với huyện hàng 2 tháng để kịp thời hướng dẫn về chuyên môn và thông tin kiến thức CTCL Quốc Gia.
  - Tổ chức giao ban lồng ghép CTCL và Lao/HIV cùng với các ban ngành đoàn thể trong tỉnh có liên quan.
  - Kiểm tra quý III/2019 tại các tổ lao huyện, thị.
  - Chọn lô kiểm phẩm.

- Tiếp đoàn Văn Phòng Tây Nam Bộ đến kiểm tra quý.
- Công tác chuyên môn tại bệnh viện.
- Tập huấn chương trình chống lao các tuyến
- Tập huấn chương trình xét nghiệm tuyến huyện

**NGƯỜI BÁO CÁO**

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lâm Tấn Thành**

**Nguyễn Văn Sơn**

**BÁO CÁO QUÝ III NĂM 2019**

	BỆNH VIỆN	BV 120	BVĐK	CÁI BÈ	TX CAI LẬY	CAI LẬY	TÂN PHƯỚC	CHÂU THÀNH	TP MỸ THO	CHỢ GAO	GÒ CÔNG TÂY	TX GÒ CÔNG	GÒ CÔNG ĐÔNG	TÂN.P. ĐỒNG	TRAI GIAM MỸ PHƯỚC	TRAI GIAM PHƯỚC HÒA	TỔNG CỘNG
Số bệnh nhân còn lại đầu tháng/	12	0	0	230	104	169	35	169	171	150	76	69	67	18	10	24	<b>1304</b>
Số B.nhân M(+) phát hiện có điều trị	2	0	0	61	26	27	15	47	54	18	19	18	22	6	0	2	<b>317</b>
Số B.nhân M(-), LNP phát hiện có điều trị	2	0	0	33	6	24	3	24	27	17	14	5	16	3	0	0	<b>174</b>
Số B.nhân LP M(+) tái trị khác	0	0	0	5	2	1	0	3	6	4	1	2	5	0	0	0	<b>29</b>
Tỷ lệ phát hiện BN lao trẻ em	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0	<b>3</b>
<b>Tổng số lao phát hiện có điều trị</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>	<b>42</b>	<b>52</b>	<b>20</b>	<b>91</b>	<b>81</b>	<b>59</b>	<b>38</b>	<b>35</b>	<b>31</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>523</b>
TSố B. nhân M(+) điều trị khỏi	5	0	0	57	18	40	5	45	42	23	20	20	17	5	1	4	<b>302</b>
TSố B. nhân M(-) LNP điều trị hoàn thành	3	0	0	24	17	37	5	22	16	10	5	12	11	3	7	14	<b>186</b>
TSố B. nhân M(+) ngưng điều trị	5	0	0	58	19	40	5	45	47	23	21	20	17	5	1	4	<b>310</b>
TSố B. nhân M(-), LNP ngưng điều trị	3	0	0	24	18	37	5	22	16	11	6	14	13	3	7	14	<b>193</b>
TSố B.nhân LP M(+) tái trị khác ngưng điều	0	0	0	3	0	1	0	0	4	1	0	0	3	0	0	1	<b>13</b>
Tỷ lệ phát hiện BN lao trẻ em	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	<b>3</b>
TSố B. nhân chết	0	0	0	0	1	0	0	0	4	1	0	1	1	0	0	0	<b>8</b>
TSố B. nhân chết do lao	0	0	0	0	1	0	0	0	4	1	0	1	1	0	0	0	<b>8</b>
<b>T.Số B. nhân còn lại điều trị cuối tháng</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>230</b>	<b>104</b>	<b>169</b>	<b>35</b>	<b>169</b>	<b>171</b>	<b>150</b>	<b>76</b>	<b>69</b>	<b>67</b>	<b>18</b>	<b>10</b>	<b>24</b>	<b>1308</b>
T.Số B.nhân nghi lao thử đàm	803	132	288	373	242	341	94	469	108	349	276	196	383	93	188	73	<b>4408</b>
TSố M(+) phát hiện tại tổ lao	145	13	19	17	6	5	3	42	8	7	10	6	20	3	1	0	<b>305</b>
Tổng số tiêu bản đàm xét nghiệm	1882	267	576	962	556	760	225	1137	290	789	728	454	835	208	381	151	<b>10201</b>

Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao phổi mới	1	Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao tái trị	11								
Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	499	Tổng số lần khám bệnh	2407								
Tổng số ngày điều trị nội trú	5112	Ngày sử dụng giường / quý	85								
Ngày điều trị bình quân 1 bệnh nhân	10	Công suất sử dụng giường bệnh	92,61								

Ngày 4 tháng 9 năm 2019  
 NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

**KT.GIÁM ĐỐC  
 PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Sơn**

**Lâm Tấn Thành**